

Bản án số: 45/2024/HS-ST  
Ngày 17-5-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại Campuchia; nơi tạm trú: Ấp D, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Không xác định; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị M (đã chết); bị cáo có chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với chị Bảy Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994 tại Campuchia; nơi cư trú hiện nay: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Không xác định; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C quen biết nhau từ lúc còn sinh sống tại Campuchia. Khoảng cuối tháng 10 năm 2023, T biết C không có việc làm nên rủ Cường đến nhà trọ “HĐ” thuộc ấp Q, xã Đ, huyện C thuê phòng ở và tìm việc làm. Do chưa tìm được việc làm và để có tiền tiêu xài và mua chất ma túy sử dụng, T rủ C bán ma túy cho người khác sử dụng để hưởng lợi.

Ngày 31/10/2023, T mua 15 đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa chất ma túy của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.750.000 đồng, tại khu vực ấp K, xã T, huyện C, sau đó mang về sử dụng và cùng với C bán lại cho người khác sử dụng, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 11/2023 (không nhớ ngày), T điều khiển xe chở C đến khu vực gần quán Karaoke “TD” thuộc ấp Q, xã Đ, huyện C, đưa cho Cường 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy để bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm: 1999 ngụ: ấp Đ, xã H, huyện C với số tiền 300.000 đồng.

Ngày 05/11/2023, T bán ma túy cho Trương Quốc H, sinh năm 1988 ngụ ấp Q, xã Đ, huyện C 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy với số tiền 200.000 đồng. Cùng ngày, T đưa cho C cất giữ 10 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy. Nếu có người liên hệ mua thì T sẽ kêu C đi bán ma túy và hứa sẽ được trả công cho C số tiền 400.000 đồng.

Ngày 06/11/2023, T bán cho N 01 đoạn ống hút có chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng trước cổng nhà trọ “HĐ”. Khoảng 10 phút sau, cũng tại trước cổng nhà trọ “HĐ” T bán cho Đặng Văn N, sinh năm: 1995, ngụ ấp A, xã H, huyện C 01 đoạn ống hút có chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T ra ngoài đi làm thì có người điện thoại cho T hỏi mua ma túy nên T điện thoại kêu C ra trước cổng nhà trọ “HĐ” để bán ma túy, C hai lần bán ma túy cho 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi chung xe mô tô hiệu Sirius, mỗi lần 01 đoạn ống hút chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng. Khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 07/11/2023, sau khi đi làm về T đến phòng trọ của C và rủ C cùng sử dụng ma túy, T đưa cho C 01 cái nỏ bằng thủy tinh để C làm thành bộ dụng cụ sử dụng, sau đó C lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh và bật lửa đốt rồi cả hai cùng sử dụng.

Ngày 07/11/2023, T bán cho N 01 đoạn ống hút có chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng trước cổng nhà trọ “HĐ”. Cùng ngày, khi T đi làm thì có 03 người gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy nên T điện thoại kêu C bán cho 03 người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ) mỗi người 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng, tại trước cổng nhà trọ “HĐ”.

Ngày 08/11/2023, T bán cho N 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng trước cổng nhà trọ “HĐ”. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục bán ma túy cho N 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy với số tiền 300.000

đồng thì bị Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. Cùng lúc lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn C đang cất giấu 04 đoạn ống hút bên trong có chứa chất ma túy để bán cho người khác và khám xét phòng trọ của T phát hiện và thu giữ 04 đoạn ống hút bên trong có chứa chất ma túy của T cất giấu để bán cho người khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, ngoài ra còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa được phát hiện.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 08/11/2023 đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C thể hiện: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

\* Kết luận giám định số 1749/KL-KTHS, ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1), bên trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0600 gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M2), bên trong 04 đoạn ống hút bằng nhựa gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,4467 gam, sau giám định còn lại 0,3630 gam.

Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M3), bên trong 04 đoạn ống hút bằng nhựa gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,4173 gam, sau giám định còn lại 0,3144 gam.

\* Kết luận giám định số 178/KL-KTHS, ngày 28/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu 01 nỏ thủy tinh bên trong phễu có dính màu nâu (Kí hiệu M4) bên trong bì thư gửi đến giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu ở dạng vi vết.

\* Kết luận giám định số 180/KL-KTHS, ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng; 08 (tám) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 20.000 đồng; 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng cần giám định là tiền thật.

\* Kết quả thu giữ chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bì nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,3630 gam (không phải ba sáu ba không gam).

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bìch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,3144 gam (không phải ba một bốn bốn gam).

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 178, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T, trợ lý giám định Lê Quốc T và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) cái nỏ thủy tinh không chứa gì.

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại;

- 05 (năm) nỏ thủy tinh;

- 13 (mười ba) ống thủy tinh;

- 03 (ba) quẹt gas;

- 02 (hai) vỏ bìch nylon, bên trong có một ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;

- 01 (một) chai nhựa gắn một ống hút nhựa;

- 01 (một) bình thủy tinh;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa có một đầu hàn kín, một đầu nhọn;

- 11 (mười một) ống hút nhựa;

- 01 (một) cây khò;

- 01 (một) giấy xác nhận Campuchia cấp số 011298;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 863126062082812;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 952818;

- 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của giám định viên Phạm Ngọc C và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong là số tiền 2.180.000 (hai triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Qua xác minh thể hiện, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan Điều tra không tiến hành kê biên.

*Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTC, ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.*

### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cả hai tội danh đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

[2.1] Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, tại ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T đang bán 01 bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,0600 gam với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn N thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra mở rộng xác định, Nguyễn Văn T hai lần mua ma túy của một người tên “H” không rõ nhân thân với số tiền 3.750.000 đồng và 2.500.000 đồng sau đó mang về sử dụng và thuê Nguyễn Văn C bán cho người khác sử dụng, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn N 03 lần mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Đặng Văn N 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Trương Quốc H 01 lần 200.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 06/11/2023 Nguyễn Văn C bán cho 02 người thanh niên chưa rõ nhân thân, lai lịch 02 lần mỗi lần 300.000 đồng; ngày 07/11/2023 Nguyễn Văn C bán cho 03 người thanh niên chưa rõ nhân thân, lai lịch 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đối tượng Nguyễn Văn N, Đặng Văn N, Trương Quốc H. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T lấy một đoạn ống hút chứa ma túy và nỏ thủy tinh; Nguyễn Văn C chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó hai bị cáo cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTC ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét mức độ phạm tội và hình phạt chính đối với các bị cáo:

Bị cáo T là người mua ma túy về và thuê bị cáo C bán ma túy cho mình nên cần xử bị cáo T mức án nghiêm khắc và cao hơn bị cáo C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hai bị cáo cùng nhau chuẩn bị ma túy và công cụ để sử dụng ma túy cần cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn về hai tội danh đối với hai bị cáo, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh đối với các bị cáo T và C.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,3630 gam (không phải ba sáu ba không gam); 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 một bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,3144 gam (không phải ba một bốn bốn gam); 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 178, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T, trợ lý giám định Lê Quốc T và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) cái nỏ thủy tinh không chứa gì; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 05 (năm) nỏ thủy tinh; 13 (mười ba) ống thủy tinh; 03 (ba) queet gas; 02 (hai) vỏ bịch nylon, bên trong có một ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) chai nhựa gắn một ống hút nhựa; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút nhựa có một đầu hàn kín, một đầu nhọn; 11 (mười một) ống hút nhựa; 01 (một) cây khò là ma túy là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy xác nhận Campuchia cấp số 011298 là giấy tờ cá nhân không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 863126062082812; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 952818 là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của giám định viên Phạm Ngọc C và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong là số

tiền 2.180.000 (hai triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó thu giữ của bị cáo T 880.000 đồng, của bị cáo C 1.300.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.320.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C bán trái phép chất ma túy trước khi bị bắt quả tang, các bị cáo chưa giao nộp lại nên cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó bị cáo T phải nộp 1.120.000 đồng; bị cáo C phải nộp 200.000 đồng.

[9] Đối với Nguyễn Văn N, Đặng Văn N, Trương Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Châu chuyển hồ sơ cho công an xã Đ và công an xã H để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên “H” có hành vi bán ma túy cho bị cáo T do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn phải chấp hành chung cho cả hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-11-2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.



Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành chung cho cả hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-11-2023.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Văn T bán trái phép chất ma túy vào những lần trước khi bị bắt quả tang là 1.120.000 (một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Truy tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Văn C bán trái phép chất ma túy vào những lần trước khi bị bắt quả tang là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 863126062082812; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; số IMEI1: 952818; Tiền Việt Nam 2.180.000 (hai triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng trong 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của giám định viên Phạm Ngọc C và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,3630 gam (không phải ba sáu ba không gam); 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1749/gói 3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Tuyết M và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,3144 gam (không phải ba một bốn bốn gam); 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 178, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc, trợ lý giám định Lê Quốc T và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) cái nỏ thủy tinh không chứa gì; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 05 (năm) nỏ thủy tinh; 13 (mười) ba ống thủy tinh; 03 (ba) quẹt gas; 02 (hai) vỏ bịch nylon, bên trong có một ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) chai nhựa gắn một ống hút nhựa; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút nhựa có một đầu hàn kín, một đầu nhọn; 11 (mười một) ống hút nhựa; 01 (một) cây khò.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) giấy xác nhận Campuchia cấp số 011298.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024).

**3. Về án phí:** Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT.TANDTC (Vu 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Hà**